TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón

Ông Lê Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1972; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Đ, xã L T K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức V (đã chết) và bà: Vũ Thị T; có vợ: Lương Thị L và hai con, lớn sinh năm 1996 và nhỏ sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 13 tháng 10 năm 2018, bị tạm giam ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lương Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Đ, xã L T K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; "có mặt".

- Người làm chứng:

1. Anh Hồ Văn L1, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn H, xã T L, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; "vắng mặt".

2. Anh Đỗ Thế V1, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn L, xã L X, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; "vắng mặt".

3. Ông Trương Quang X, sinh năm 1955; Địa chỉ: tổ 10, Ỷ L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; "vắng mặt".

4. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn H, xã S T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại khu vực đình làng thôn Hoan Ái, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, Nguyễn Đức C thấy lực lượng công an nên đã vứt từ tay trái 01 gói giấy nhỏ xuống mặt đường phía trước bên cạnh chân phải của C thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ những vật chứng sau: thu tại mặt đường phía trước bên cạnh chân phải của C 01 gói giấy nhỏ kích thước (2x1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu tại vị trí phía trong bao da để điện thoại phía trước bên phải thắt lưng của C có 01 gói giấy nhỏ kích thước (2x1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Đức C; 01 đăng ký xe mô tô biển số 21T5 - 2889 mang tên Trần Ngọc Th ở S T, Văn Chấn, Yên Bái; số tiền 305.000 đồng; 01 bao bao da dùng để điện thoại di động; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 21T5 - 28xx. Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành niêm phong tại chỗ 02 gói giấy nhỏ đều có kích thước (2x1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vào phong bì niêm phong kí hiệu M1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức C nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 332/PC09 ngày 17 tháng 10 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Đức C có khối lượng: 0,238gam (không phẩy hai ba tám gam), là ma túy, là loại Heroine, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,198g (không phẩy một chín tám gam) Heroine trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Đức Chinh.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-YM ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo được tặng thưởng Huân chương và đã thành khẩn nhận, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên bị cáo C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử bị cáo C từ 1 năm 3 tháng đến 1

năm 6 tháng tù; hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng: Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả bị cáo số tiền 305.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 ví da, 01 bao da đựng điện thoại, số ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo C tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận với luận tội của KSV.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sử dụng ma túy để điều trị bệnh nên đề nghị được xử mức án thấp nhất để sớm được về với gia đình và chăm lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại trong quá trình điều tra cùng lời khai của người liên quan, người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại khu vực đình làng thôn Hoan Ái, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức C đang cầm trên tay và để trong bao da điện thoại 0,238gam ma túy, loại Heroine thì bị bắt quả tang. Hành vi cất giữ trên người trên 0,1gam Heroine để sử dụng của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Nguyễn Đức C có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng không đấu tranh loại trừ khỏi xã hội mà lại tàng trữ để sử dụng nên cần buộc chấp hành hình phạt tại trại giam mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi bị phát hiện đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải và bị cáo được tặng thưởng Huân chương để giảm nhẹ hình phạt theo điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Nguyễn Đức C không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy nên sẽ miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án thấy chiếc xe mô tô biển số 21T5-28xx không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, là tài sản của vợ chồng bị cáo không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giao trả chị Lương Thị L, vợ bị cáo chiếc xe cùng đăng ký xe mô tô biển số 21T5-28xx và giao trả giấy tờ nhân thân của bị cáo gồm 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe là đúng quy định của pháp luật; chị L và bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra để xem

xét. Số tiền 305.000 đồng không liên quan đến tội phạm, là tài sản hợp pháp của bị cáo nên sẽ trả lại theo quy định. 01 ví giả da; 01 bao da dùng để điện thoại di động có giá trị không lớn nên bị cáo không yêu cầu được nhận lại, cùng số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Đức C nên không đặt ra để xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Nguyễn Đức C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xử phạt Nguyễn Đức C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13 tháng 10 năm 2018.

[4] Vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại Nguyễn Đức C số tiền 305.000 đồng (ba trăm linh năm nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen, 01 bao da dùng để đựng điện thoại di động và 0,198g (không phẩy một chín tám gam) Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 332/PC09 (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 28 tháng 01 năm 2019 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019).

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG QUANG TÚ